TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST.
Ngày: 20-8-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Đức Nhân.

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Ngọc Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành***: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trần Long H; sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Cơ khí; Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1969 và bà Trương Thị C, sinh năm: 1971; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 08/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long T, xử phạt 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 28/5/2018; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/8/2011, bị Công an huyện Long T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (Quyết định số 77/QĐ-XPHC ngày 26/8/2011); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Bị cáo: Phạm Hồng K; sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không; Con ông (không rõ) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

3. Bị cáo: Hà Đức T; sinh năm 1991 tại Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 3, phường LT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Nơi sinh sống: khu VH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Con ông Hà Văn T, sinh năm: 1974 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1976. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, T phố H Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 18/9/2018; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu VH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Phạm Dân P, sinh năm: 1964. (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 37, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hng K là người chăm sóc vườn mai cho ông Phạm Dân P ở ấp 3, xã AP, huyện LT. Lúc 11 giờ ngày 20/01/2020, K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trần Long H đến nhà ông Pđể phụ khiêng cây mai cùng K. Khi đến nơi, K dẫn H đi đến nhà kho và chỉ 01 cái loa hiệu Temeisheng và nói với H tìm cách lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô đến vườn mai mở cửa sẵn và gọi điện thoại báo cho H biết rồi điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực Chợ mới Long T để bán Mai cho ông Phước. H điều khiển xe mô tô biển số 60C1-780.19 đến vườn mai của ông Phước. Khi đến nơi, H đi đến nhà kho dùng mỏ lết phá khóa cửa lấy 01 loa hiệu Temeisheng, 02 micro và 01 máy mài hiệu Makita. Sau khi trộm cắp được tài sản, H điều khiển xe mô tô chở đến nhà nghỉ 668 ở khu Văn Hải, thị trấn

Long T, huyện Long T gặp Hà Đức T (đang làm nhân viên tại nhà nghỉ 668) để gửi các tài sản mới trộm cắp được. Khi đến nơi, H nảy sinh ý định bán loa và 02 micro cho T với giá 3.000.000 đồng, lúc này T biết rõ tài sản là do H trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên T đồng ý mua và trả trước 1.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, H nhờ T giữ hộ 01 máy mài rồi điều khiển xe mô tô xuống gặp K và đưa cho K 100.000 đồng sử dụng mua thức ăn hết, H mua ma túy sử dụng hết 100.000 đồng, còn lại 800.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/01/2020 nghi ngờ K nên ông Pvề nhà kiểm tra, phát hiện bị mất trộm tài sản và trình báo đến Công an xã An Phước. Sau đó K, H và T bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tố tụng huyện Long T kết luận: 01 loa thùng nhãn hiệu Temesheng màu đen có kích thước khoảng 40x40x80 đã qua sử dụng có giá trị 3.250.000 đồng; 02 micro karaoke màu vàng, dài khoảng 23cm, đã qua sử dụng có giá trị 750.000 đồng; 01 máy mài góc nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, dài khoảng 25cm đã qua sử dụng có giá trị 350.000 đồng. Tổng trị giá 4.350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKSLT ngày 12/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long T đã truy tố các bị cáo Trần Long H, bị cáo Phạm Hồng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hà Đức T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Long H từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù giam; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hng K từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù giam; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long T:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết nhãn hiệu WeishiDa. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1-780.19 kèm theo giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 800.000 đồng là công cụ, tiền do các bị cáo sử dụng phạm tội. Riêng đối với

01 loa thùng nhãn hiệu Temeisheng, 02 micro, 01 máy mài hiệu Makita, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã thu Hi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên Tòa các bị cáo không phát biểu tranh luận. Các bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại ông Phạm Dân Pđã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của ông Pđã có đầy đủ trong H sơ vụ án, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được tại H sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại nhà ông Phạm Dân Pở ấp 3, xã AP, huyện LT, Trần Long H và Phạm Hồng K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 loa thùng nhãn hiệu Temeisheng, 02 micro và 01 máy mài hiệu Makita của ông Phước.

Sau đó, H mang 01 loa thùng nhãn hiệu Temeisheng và 02 micro bán cho Hà Đức T với giá 3.000.000, T biết rõ tài sản là do H trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên T đồng ý mua và trả trước cho H 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tố tụng huyện Long T kết luận: Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 4.350.000 đồng.

Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo Trần Long H, Phạm Hồng K đã cấu T tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hà Đức T đã cấu T tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài cho cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình gây ra.

[4] Xét vai trò của các bị cáo:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Long H, Phạm Hồng K: Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, tuy nhiên cần đánh giá tính chất, vai trò tham gia và số tiền hưởng lợi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hà Đức T là do hám lợi, mặc dù không có hứa hẹn trước với Bị cáo H, nhưng khi Bị cáo H đem các tài sản trộm được đến bán, bị cáo biết tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ tài sản, giá trị tài sản Bị cáo T tiêu thụ là 3.000.000 đồng, trả trước cho H 1.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Long H và Hà Đức T là người có tiền án chưa được xóa án tích nhưng khi chấp hành xong hình phạt, các bị cáo không nhận thức sửa chữa để trở T người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo có thái độ T khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng Bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiệm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết nhãn hiệu WeishiDa; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1-780.19 kèm theo giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 của Bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của Bị cáo K và số tiền 800.000 đồng là công cụ, tiền thu lợi bất chính do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và phạm tội mà có.

Đối với 01 loa thùng nhãn hiệu Temeisheng, 02 micro, 01 máy mài hiệu Makita, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Đức T khai quá trình điều tra, cơ quan điều tra ngoài tạm giữ các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, còn tạm giữ của Bị cáo T 01 điện thoại hiệu Oppo đã qua sử dụng. Tuy nhiên, theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/01/2020 (bút lục số 41) do Công an xã An Phước lập có chữ ký xác nhận của người bị tạm giữ đồ vật, tài liệu là bị cáo Hà Đức T thì không thể hiện có tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại Oppo, bị cáo cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Long H, Phạm Hồng K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Hà Đức T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Long H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết nhãn hiệu WeishiDa; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1-780.19, số máy HC12E7209039, số khung RLHHC1250FY208995 kèm theo giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 06847 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2020).

4. Về án phí*:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Long H, Phạm Hồng K, Hà Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Nhân - Lý Thị Bạch Tuyết Nguyễn Thị Thanh Hà